

Số: 116/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Linh

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 183/2024/TLST-VLĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 96/2024/QĐST-LĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 3 ấp T xã H, huyện Q tỉnh Kiên Giang. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty cổ phần đầu tư B; địa chỉ: Xa lộ Xuyên Á, phường B thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967. Địa chỉ: đường số 13 khu phố 4 phường X, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh- là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 01/3/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Lê Bảo T, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 3 ấp T xã H, huyện Q, tỉnh Kiên Giang. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Khu trung tâm hành chính A, khu phố Đ2, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố A, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/7/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị P trình bày:

Từ tháng 05/2015 đến tháng 02/2019, bà P có làm việc tại Công ty TNHH Nidec opal (VN), địa chỉ: Lô CR1.046-06-08-10-12-14-16a, đường 18, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7915165272.

Nay, bà P tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà P bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Cháu gái của bà P – Lê Bảo T (sử dụng thông tin của bà P– Nguyễn Thị P) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần đầu tư Thái Bình (Trước đây là Công ty cổ phần đầu tư 434) khoảng từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2017.

Cùng thời gian đó, bà P giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Nidec opal (VN) đến khoảng tháng 02/2019 bà P nghỉ việc. Do đó, bà P bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2017 tương đương với thời gian bà T mượn hồ sơ lao động của bà P. Vào thời điểm năm 2015, bà T chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Bà P và bà T là cô cháu với nhau nên mới hỗ trợ bà T mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì cả hai không hiểu biết về pháp luật nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Bà P yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị P và Công ty cổ phần đầu tư T (thời gian làm việc từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2017) là vô hiệu. Ngoài ra, bà P không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu cũng như không có yêu cầu gì khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Bảo T trình bày:* Bà T là cháu gái của bà Nguyễn Thị P. Khoảng năm 2015 bà T chưa làm chứng minh nhân dân và chưa đủ tuổi để đi xin việc, do hoàn cảnh nhà nghèo nên bà T đã sử dụng thông tin của bà P để vào làm việc tại Công ty cổ phần đầu tư T và giao kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2017.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi của bà P, bà T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tuyên bố Hợp đồng lao động (từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2017) giữa bà Nguyễn Thị P và Công ty cổ phần đầu tư T vô hiệu. Ngoài ra, bà T không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

- *Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:*

+ Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty cổ phần đầu tư T cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị P sinh năm 1996, số CCCD 091196002131 (số CMND 371707405), với mã số BHXH 7415073943 từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2017 tại Công ty cổ phần đầu tư T (trước đây là Công ty cổ phần đầu tư 434) chưa nhận trợ cấp BHXH.

+ Ngoài ra bà Nguyễn Thị P còn có số sổ 7915165272 từ tháng 05/2015 đến tháng 02/2019 tại Công ty TNHH Nidec Copal (VN).

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị P, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị P, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An không có ý kiến.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần đầu tư T- ông Nguyễn Hữu M trình bày:*

Việc bà T mượn hồ sơ của bà P để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần đầu tư T thì thời điểm tuyển dụng Công ty cổ phần đầu tư T không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty cổ phần đầu tư T thì vào tháng 01/2015 Công ty cổ phần đầu tư 434 có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị P, sinh ngày: 24/09/1996; HKTT: ấp T xã H huyện Q, tỉnh Kiên Giang (Số CMND: 371707405 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 14/10/2013). Đến tháng 07/2017 bà P nghỉ việc tại Công ty cho đến nay và Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà P. Vì thời gian người lao động này nghỉ việc tại Công ty đã lâu đồng thời Công ty 434 đã sáp nhập với Công ty cổ phần đầu tư T từ năm 2019 cho nên Công ty cổ phần đầu tư T không còn lưu trữ hồ sơ tài liệu, chỉ còn dữ liệu trên máy tính.

Việc bà Nguyễn Thị P cho cháu gái là bà Lê Bảo T sử dụng thông tin của bà P để ký kết hợp đồng lao động với Công ty là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ nên việc bà P yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động thì công ty đồng ý với yêu cầu của bà P. Đồng thời công ty không có yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị P là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người yêu cầu bà Nguyễn Thị P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Bảo T, Công ty cổ phần đầu tư T, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2017, người lao động tên Nguyễn Thị P sinh năm 1996, số CCCD 091196002131 (số CMND 371707405) được Công ty cổ phần đầu tư T tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7415073943, dựa trên hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần đầu tư T và bà P trong thời gian từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2017, hai bên ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị P và bà Lê Bảo T thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần đầu tư T và thực tế làm việc tại Công ty cổ phần đầu tư T trong khoảng thời gian từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2017 theo hợp đồng lao động là bà Lê Bảo T chứ không phải bà Nguyễn Thị P do bà T mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà P để đi làm việc. Đối với bà P trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH Nidec opal (VN). Do bà T chưa đủ tuổi nên bà P đã cho bà T mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà P và bà T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 02/2019 bà P có quá trình tham gia tại Công ty TNHH Nidec Copal (VN). Xét, việc bà T lấy tên bà P để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị P bị trùng từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2017. Công ty cổ phần đầu tư T cũng thống nhất với yêu cầu của bà Nguyễn Thị P. Do

đó, bà P yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty cổ phần đầu tư T với bà Nguyễn Thị P từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2017 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị P.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị P với Công ty cổ phần đầu tư T thời gian làm việc từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2017 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001293 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3/ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Linh